# Kinh Subha (Tu-bà) (Subha Sutta)

*Kinh Trường Bộ (VNC PHVN, 2020)*

10. KINH SUBHA (TU-BÀ) (Subha Suttaṃ

Tụng phẩm I 444. Như vầy tôi nghe. Một thòi, Đại đức Ānanda ở tại Sāvatthi (Xá-vệ)5 Jetavana (rưng Kỳ-đà), vườn ông Anādiapindika (Cấp Cô Độc), sau khi đức Thế Tôn nhập diệt không bao lâu. Lúc bấy giờ, thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta ở tại Sāvatthi vì một vài công việc. 445. Rồi thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta gọi một thanh niên Bà-la-môn khác: -Này thanh niên Bà-la-môn, hãy đi đến chô Sa-môn Ananda ở9 thay mặt ta hỏi thăm Sa-môn Ānanda có ít bệnh, ít não, khinh an, khí lực an ổn không: "Thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta hỏi thăm Tôn giả Ānanda có ít bệnh, ít não5 khinh an, khí lực an ổn kh6ng", và nói thêm: "Hân hạnh thay nếu Tôn giả Ānanda có lòng từ mẫn đến tại trú xứ của thanh niên Subha Todeyyaputta!,, 446. - Tôn giả, xin vâng. Thanh niên Bà-la-môn vâng lời thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta đến tại chỗ của Tôn giả Ānanda; sau khi đến5 nói lên những lời chúc tụng thân hữu xã giao với Tôn giả Ānanda rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, thanh niên Bà-la-môn ấy nói với Tôn giả Ānanda: "Thanh niên Bà- la-môn Subha Todeyyaputta hỏi thăm Tôn giả Ānanda ít bệnh, ít não, khinh an, khí lực an ổn không. Hân hạnh thay nếu Tôn giả Ānanda có lòng từ mẫn đến tại trú xá của thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta!" 447. Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ānanda nói với thanh niên Bà-la- môn ấy: Này thanh niên Bà-la-môn, nay không phải thời, vì hôm nay tôi vừa mới uông thuốc. Ngày mai tôi sẽ đên, vừa hợp thời, hợp nghi. Rồi thanh niên Bà-la-môn ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, đến tại chỗ của thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta; khi đến xong, liền thưa với thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta:

l XemL 47,87, 111, 127,150,159,16l, 178,204,2ll, 224,235; M. 1.175,220,256,271,339,353,400, 513; II. 29,157,214; III. l, 29; y IV. 103,110,177;4 I. 113; II. 16,39,153,205; III. 93,161; v. 201, 347.



Chúng tôi đã thay mặt Tôn giả thưa với Tôn giả Ānanda: "Thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta hỏi thăm Đại đức Ānanda có ít bệnh, ít não, khinh an, khí lực an ổn không. Hân hạnh thay nếu Tôn giả Ānanda có lòng từ mẫn đến tại trú xá của thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta!" Này Tôn giả, khi được nghe nói vậy, Sa-môn Ānanda nói với tôi: "Này thanh niên Bà-la- môn, nay không phải thời, vì hôm nay tôi vừa mới uống thuốc. Ngày mai tôi sẽ đến, vừa hợp thời, hợp nghi.,, Này Tôn giả, sự việc đã như vậy, khiến Tôn giả Ānanda có cơ hội ngày mai đến. 448. Và Tôn giả Ānanda, sau khi đêm ấy đã mãn, vào buổi sáng đắp y, đem theo y bát, với vị Tỷ-kheo người xứ Cetiya làm vị Sa-môn tùy hành, đên tại chỗ ở của thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta, và sau khi đen, liền ngoi tại chỗ đã soạn sẵn. Roi thanh niên Subha Todeyyaputta đen trước Tôn giả Ānanda; sau khi đến, nói lên những lời chúc tụng thân hữu và xã giao với Tôn giả Ānanda rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngoi xuống một

bên, thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta nói với Tôn giả Ānanda: -Tôn giả Ānanda đã lâu ngày là thị giả của Tôn giả Gotama, sống gần và ở bên Ngài. Tôn giả Ānanda chắc biết Tôn giả Gotama đã tán thán những pháp nào và Ngài đã khích le, khuyến đạo, y chỉ mọi người theo những pháp ấy. Tôn giả Ānanda, những pháp Tôn giả Gotama tán thán là những pháp gì và Ngài đã khích lệ5 khuyến đạo, y chỉ mọi người theo những pháp ấy? 449.  Này thanh niên Bà-la-môn, Thế Tôn tán thán ba pháp uẩn và Ngài đã khích lệ, khuyến đạo, y chỉ mọi người theo những pháp ấy. Ba pháp ấy là gì? Chính là Thánh giới uan? Thánh định uẩn, Thánh tuệ uẩn. Thế Tôn tán thán ba pháp uẩn ấy và Ngài đã khích lệ, khuyến đạo, y chỉ mọi người theo những pháp ấy. 450. - Tôn giả Ānanda, thế nào là Thánh giới uẩn mà Tôn giả Gotama tán thán và Ngài đã khích lệ9 khuyến đạo, y chỉ mọi người theo pháp ấy?  Này thanh niên Bà-la>môn9 ở đây, Như Lai xuất hiện là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ? Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài sau khi tự chứng ngộ với thượng trí thế giới này, với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, gồm cả the giới này với Sa-môn9 Bà-la-môn, thiên, nhơn, lại tuyên thuyết điều đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa, truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Người gia trưởng, hay con vi gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp [hạ tiện] nào nghe pháp ấy. Sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng ấy, vị này suy nghĩ: "Đời sống gia đình đầy những triên phược, con đường đầy những bụi đời; đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ? hoàn toàn thanh tinh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia dinh.”

10. KINH SUBHA  161

Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ hay tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Khi đã xuất gia như vậy, vị ấy sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn (Patimokkho), đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ trì và học tập trong giới học, thân nghiệp, ngữ nghiệp thanh tịnh; sinh hoạt trong sạch, giới hạnh cụ túc, thủ hộ các căn5 chánh niệm tỉnh giác, và biết tri túc. 451. Này thanh niên Bà-la-môn, thế nào là Tỷ-kheo giới hạnh cụ túc? ở đây, này thanh niên Bà-la-môn, Tỷ-kheo từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến tất cả hạnh phúc của chúng sanh và loài hữu tình. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật... (xem Kinh Sa-môn quả, đoạn 194-210). Trong khi một số Sa-môn9 Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng như dùng các tà thuật để được yên ổn, để khỏi làm các điều đã hứa, để được che chở khi ở trong nhà bằng đất, để dương được thinh, để làm người liệt dương, để tìm đất tốt làm nhà, 9 y : F F đê câu phước cho nhà mới, cho lê rửa miệng, lê tăm, lê hy sinh, làm cho mửa, làm cho xô5 bài tiêt các nhơ bân vê phía trên, bài tiêt các nhơ bân vê phía dưới, tây tịnh trong dâu, thoa dâu trong tai, nhỏ thuôc măt9 cho thuôc qua lô mũi, xức thuôc măt, thoa dâu cho măt, chữa bệnh cho măt, làm thây thuôc mổ xẻ, chữa bệnh cho con nít, cho thuốc uống bằng các loại rễ

cây, ngăn ngừa công hiệu của thuốc; còn vị ấy thì tránh xa các tà mạng... (như trên). Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Như vậy, này thanh niên Bà-la-môn5 vị Tỷ-kheo ấy, nhờ đầy đủ giới luật nên không thấy sợ hãi từ một chỗ nào về phương diện hộ trì giới luật. Này thanh niên Bà-la-môn, như một vị Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, đã hàng phục kẻ thù địch, không còn thấy sợ hãi từ chỗ nào nữa về phương diện thù địch. 452. cang vậy, này thanh niên Bà-la-môn5 Tỷ-kheo ấy nhờ đầy đủ giới luật nên không thay sợ hãi từ một chỗ nào về phương diện hộ trì giới luật. Vị ấy nhờ đầy đủ giới luật cao quý này nên hưởng lạc thọ nội tâm không vẩn đục. Như vậy, này thanh niên Bà-la-môn, là Tỷ-kheo đầy đủ giới luật. 453. Này thanh niên Bà-la-môn? đó là Thánh giới uẩn mà Thế Tôn tán thán và Ngài đã khích lệ, khuyến đạo, y chỉ mọi người theo pháp ấy. Và còn pháp uẩn khác cao thượng hơn cần phải hành trì.  Thật vi diệu thay, Tôn giả Ānanda! Thật hy hữu thay, Tôn giả Ānanda! Tôn giả Ānanda, Thánh giới uẩn này thật viên mãn, không phải không viên mãn. Tôn giả Ānanda, tôi không thấy Thánh giới uẩn viên mãn này ở những Sa-môn? Bà-la-môn nào ngoài giáo hội này. Tôn giả Ānanda, và nếu những Sa-môn, Bà-la-môn khác có thấy Thánh giới uẩn này tự nơi minh, các vi này cũng đã thỏa mãn với pháp ấy: "Hành trì như vậy là đầy đủ, chứng đạt như vậy



là đầy đủ. Đó là mục đích Sa-môn hạnh của chúng tôi, không có gì cao thượng hơn can phải hành trì nữa." Nhưng Tôn giả Ānanda còn nói: "Còn pháp uẩn cao thượng hơn cần phải hành trì.” Tụng phẩm II 454. Tôn giả Ānanda, thế nào là Thánh định uẩn mà Tôn giả Gotama tán thán và Ngài đã khích lệ, khuyến đạo5 y chỉ mọi người theo pháp ấy? Này thanh niên Bà-la-môn, thế nào là Tỷ-kheo hộ trì các căn? Này thanh niên Bà-la-môn, thế nào là Tỷ-kheo hộ trì các căn? Này thanh niên Bà-la-môn, khi mát thây sc, Tỷ-kheo không năm giữ tưởng chung, khônẹ nắm giữ Ạướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến nhãn căn không được chê ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiêng... mũi ngửi hương... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vi ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ây, nhờ sự hộ trì cao quý các căn ây nên hưởng lạc thọ nội tâm không vẩn đục. Như vậy, này thanh niên Bà-la-môn, là Tỷ-kheo hộ trì các căn. 455. Này thanh niên Bà-la-môn, thế nào là Tỷ-kheo chánh niệm tỉnh giác? Này thanh niên Bà-la-môn, ở đâỵ5 Tỷ-kheo khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn5 uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi di, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lăng đêu tỉnh giác. Như vậy, này thanh niên Bà-la-môn, là Tỷ- kheo chánh niệm tỉnh giác. 456. Này thanh niên Bà-la-môn, thế nào là Tỷ-kheo biết đủ? ở đây, Tỷ- kheo băng lòng với tâm y đê che thân, với đô ăn khát thực đê nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo [y và bình bát]. Này thanh niên Bà-la-môn, cũng như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy,

này thanh niên Bà-la-môn, vị Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo [y và bình bát]. Như vậy, này thanh niên Bà-la-môn, là Tỷ-kheo biết đủ. 457. Vị ây, với giới uân cao quý này, với sự hộ trì các căn cao quý này, với chánh niệm tỉnh giác cao quý này, với hạnh biết đủ cao quý này, lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch như rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đống rơm. Sau khi đi khất thực về và ăn xong, vi ấy ngồi kiết-g, lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an tru chánh niệm trước mặt. 458. Vi ây từ bỏ tham ái ở đời. sông với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. Từ bỏ sân hận, vi ấy song với tâm không sân hận, với lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn tràm thụy



miên, vị ây sông thoát ly hôn trâm thuỵ miên, với tâm tưởng hướng vê ánh sánệ? chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn ủầm thụy miên. Từ bỏ trạo cử hoi tiếc, vị ấy sống không trạo cử hối tiếc, nội tâm trầm lăng, gột rửa tâm hết trạo cử hối tiếc. Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp. 459. Này thanh niên Bà-la-môn, như một nguôi mác nợ, liên làm các nghê nghiệp. Những Iiệhề này được phát dạt, người áy không những trả được nợ cũ? còn có tiền dư đê nuôi dưỡng vợ. Người ấy nghi: "Ta trước kia mắc nợ nên làm các nghề nghiệp; những nghề này được phát đạt, ta không những trả được nợ cũ? còn có tiên dư để nuôi dưỡng vợ.^, Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. 460. Này thanh niên Bà-la-môn5 như một người bị bệnh, đau đớn trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Sau một thời gian, người ấy khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị bệnh, đau đớn trầm trong, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu; nay ta khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thê lực khôi phúc.” Người ây nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. 461. Này thanh niên Bà-la-môn, như một người bị nhốt trong ngục. Người ấy, sau một thời gian, được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm ton. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị nhốt trong ngục, nay ta được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn.,, Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. 462. Này thanh niên Bà-la-môn9 như một người nô lệ5 không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại. Người ấy, sau một thời gian, thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, là một người được giải thoát, được tự do đi lại. Người ây nghĩ: "Ta trước kia bi cảnh nô lệ, không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại; nay ta thoát cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, là một người được giải thoát, được tự do đi lại.” Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. 463. Này thanh niên Bà-la-môn, như một người giàu có, nhiều tài sản, đang đi qua bãi sa mạc, thiếu lương thực, đầy những nguy hiểm. Người ấy, sau một thời gian. đã đi qua khỏi sa mạc, đên đâu làng vô sự. yên ôn. không có nguy hiểm. Người ấy nghĩ: “Ta trước kia ẹiàu có, nhiều tài sản, đi qua bãi sa mạc thiếu lương thực, đầy những nguy hiểm; nay ta đã đi qua khỏi bãi sa mạc ấy, đến đầu làng vô sự, yên ổn, không có nguy hiểm." Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. 464. Như vậy, này thanh niên Bà-la-môn5 Tỷ-kheo tự mình quán năm triền cái khi chưa xả ly như món nợ, như bệnh hoạn, như ngục tù, như cảnh nô lệ, như con đường

qua sa mạc. 465. Này thanh niên Bà-la-môn, cũng như không mắc nợ, như không bệnh tật, như được khỏi tù tội, như được tự do, như đất lành yên ổn, này thanh niên Bà-la-môn, Tỷ-kheo quán năm triền cái khi diệt trừ chúng.

164 KINH TRƯỜNG BỘ

466. Khi quán tư thân đã xả ly năm triên cái ây, hân hoan sanh; do hân hoan nên hỷ sanh; do tâm hoan hỷ, thân được khinh an; do thân khinh an, lạc thọ sanh; do lạc thọ, tâm được định tĩnh. 467. Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Này thanh niên Bà-la-môn, như một người hầu tắm lão luyện hay đệ tử người hầu tắm, sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước; cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướt, nhào trộn với nước ướt, tham ướt cả trong D lẫn ngoài D với nước nhimg . D không 0 D c chảy J thành ơgiọt. • Cũng D vậy. • Jn này J v v 2 , Y V thanh niên Bà-la-môn, Tỷ-kheo thâm nhuần, tâm ướt, làm cho sung mãn5 tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Này thanh niên Bà-la-môn, Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt5 làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không có hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Đó là thiền định của vị ấy. 468. Này thanh niên Bà-la-môn5 lại nữa, Tỷ-kheo ấy diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tam không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Tỷ-kheo ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do đinh sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. Này thanh niên Bà-la-môn, ví như một hồ nước, nước tự ở trong dâng lên, phương Đông không có lỗ nước chảy ra, phương Tây không có lỗ nước chảy ra, phương Bắc không có lỗ nước chảy ra, phương Nam không có lỗ nước chảy ra? và thỉnh thoảng trời lại mưa lớn; suối nước mát từ hồ nước ấy phun ra thấm nhuân, tâm ướt, làm cho sung mãn, tràn đây hô nước ây9 với nước mát lạnh, không một chỗ nào của hồ nước ấy không được nước mát lạnh thấm nhuần. Cũng vậy, này thanh niên Bà-la-môn, Tỷ-kheo tham nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. Đó là thiền định của vị ấy. 469. Lại nữa, này thanh niên Bà-la-môn, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an tru Thiền thứ ba. Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. Này thanh niên Bà-la-môn, ví như trong hồ sen xanh, hồ sen hồng,, hồ sen trắng, có những sen xanh, sen hồng hay sen trắng; những bông sen ấy sanh trong nước, lớn lên trong nước, không vượt khỏi nước, nuôi sông dưới nước,

10. KINH SUBHA 165

từ đâu ngọn cho đên góc rê đêu thâm nhuần tâm ướt, đây tràn thâu sướt bởi nước mát lạnh ấy, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồng hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần. Cũng vậy, này thanh niên Bà- la-môn, Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. Đó là thiền định của vị ấy. 470. Lại nữa, này thanh niên Bà-la-môn, Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và tru Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tinh. Tỷ-kheo ấy tham nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ây thâm nhuần. Này thanh niên Bà-la-môn9 ví như một người ngôi dùng tâm vải trăng trùm dầu, không một chỗ nào trên toàn thân khônệ được vải trắng ấy che thấu. Cũng vậy, này thanh niên Bà-la-môn5 Tỷ-kheo tham nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ây thâm nhuân. Đó là thiên định của vị ây. 471. Này thanh niên Bà-la-môn, đó là Thánh định uẩn mà Tôn giả Gotama tán thán và Ngài đã khích lệ5 khuyến đạo, y chỉ mọi người theo pháp ấy. Và còn pháp uẩn khác cao thượng hơn cân phải hành trì.  Thật vi diệu thay, Tôn giả Ānanda! Thật hy hữu thay, Tôn giả Ānanda! Tôn giả Ānanda, Thánh định uẩn này thật viên mãn, không phải không viên mãn. Tôn giả Ānanda, tôi không thấy Thánh định uẩn viên mãn này ở những Sa-môn5 Bà-la-môn nào ngoài giáo hội này. Tôn giả Ānanda, nếu những Sa- môn khác có thấy Thánh đinh uẩn này tự nơi mình, các vị này cũng đã thỏa mãn với pháp ấy: "Hành trì như vậy là đay đủ, chứng đạt như vậy là đày đủ. Đó là mục đích Sa-môn hạnh của chúng tôi, không còn gì cao thượng hơn cần phải hành trì nữa.,^ Nhxmg Tôn giả Ānanda còn nói: uCòn pháp uẩn cao thượng hơn cần phải hành tri.” 472. Tôn giả Ānanda, thế nào là Thánh tuệ uẩn mà Tôn giả Gotama tán thán và Ngài đã khích lệ, khuyến đạo, y chỉ mọi người theo pháp ấy? -Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đen chánh trí, chánh kiến. Vị ấy biết: "Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt; trong thân ấy, thức ta lại nương tựa và bi trói buOc.” Này thanh niên Bà-la-môn, ví như một hòn lưu ly bảo châu đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo giũa, khéo mài, sáng chói, không uế trược, đay đủ tất cả mỹ tướng; và một sợi dây được xâu qua hòn ngọc ấy, sợi dây mail xanh, màu vàng, màu đỏ5 màu trắng hay màu vàng nhạt. Một người có mắt cầm hòn ngọc ấy trên tay sẽ thấy hòn lưu ly bảo châu này đẹp dẽ, trong suốt, có tám mặt,



khéo giũa, khéo mài, sáng chói, không uê trược, đây đủ tát cả mỹ tướng; và sợi dây này được xâu qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt. Cũng vậy. này thanh niên Bà-la-môn. với tâm đinh tinh, thuần tịnh, tronệ sáng, không cau nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chác, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiên. Vị ây biêt: "Thân này của ta là sác pháp, do bôn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi

dưỡng, vô thường, biến hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt, trong thân ấy thức ta lại nương tựa và bị trói buộc?5 Này thanh niên Bà-la-môn, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiên. Vi ấy biết: "Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, do cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biên hoại, phân toái, đoạn tuyệt, hoại diệt; trong thân ấy, thức ta nương tựa và bi trói bu0c." Đó là trí tuệ của vi ấy. 473. Với tâm định tĩnh, thuân tịnh, trong sáng, không câu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo chú tâm, hướng tâm đến sự hóa hiện một thân do ý làm ra. Vi ấy tạo một thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý làm ra, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào. Này thanh niên Bà-la-môn, ví như một người rút một cây lau ra ngoài vỏ, người ấy nghĩ: “Dây là vỏ, đây là cây lau; vỏ khác, cây lau khác và cây lau từ vỏ rút ra.” Này thanh niên Bà-la-môn5 ví như một người rút thanh kiếm từ bao kiếm; thanh kiếm khác, bao kiếm khác, và thanh kiếm từ nơi bao kiếm rút ra. Này thanh niên Bà-la-môn, ví như một người lột xác một con rắn, người ấy nghĩ: "Đây là con rắn, đây là xác rắn, con rắn khác, xác rắn khác, và con rắn từ nơi xác rắn được lột ra"; cũng vậy, này thanh niên Bà-la-môn với tâm định tĩnh, trong sáng, thuần tinh, không cấu nhiễm, không phiền não5 nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến sự hóa hiện một thân do ý làm ra. Vị ấy tạo một thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý tạo thành, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào. Đó là trí tuệ của vi ấy. 474. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến các thần thông. Vị ấy chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hinh, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ trồi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngôi kiêt-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay, chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Này thanh niên Bà-la-môn, ví như một người thợ gôm khéo tay hay đệ tử



người thợ gốm, với đất sét khéo nhồi nhuyễn, có thể làm các loại đồ gốm tùy theo sở thích. Này thanh niên Bà-la-môn? ví như một người thợ ngà khéo tay hay đệ tử người thợ ngà, với ngà khéo đẽo giũa, có thể làm các loại đồ ngà tùy theo sở thích. Này thanh niên Bà-la-môn, ví như người thợ vàng khéo tay hay đệ tử người thợ vàng, với vàng khéo tinh nhuyễn, có thể làm các loại đồ vàng tùy theo sở thích. Cũng vậy, này thanh niên Bà-la-môn, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướn^ tâm đến các thần thông. Vị ấy chứng được các than thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi, như đi ngang qua hư không; độn thô trôi lên ngang qua đát liên như ở trong nước; đi trên nước không chìm như đi trên đát liên; ngôi kiêt-già ngang qua hư

không như con chim; với bàn tay, chạm rờ mặt trời và mặt trăng, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Đó là trí tuệ của vị ấy. 475. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không câu nhiêm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướnẹ tâm đến Thiên nhĩ thông. Tỷ-kheo với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân có the nghe hai loại tiếng, chư thiên và loài người, xa và gần. Này thanh niên Bà-la-môn9 ví như một người đang đi qua đường, nghe tiếng trông lớn, tiêng trống nhỏ, tiêng loa, tiêng xập xõa và tiêng kiểng, người ấy nghĩ: "Đây là tiếng trống lớn, đây là tiếng trống nhỏ, đây là tiếng loa, tiếng xập xõa, tiếng kiểng." Cũng vậy5 này thanh niên Bà-la-môn, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến Thiên nhĩ thông. Tỷ-kheo với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng, chư thiên và loài người, xa và gần. Đó là trí tuệ của vi ấy. 476. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đen Tha tâm thông. Tỷ-kheo sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người với tâm của mình, vị ấy biết được như sau: "Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm không tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân, tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si, tâm không có si biết là tâm không có si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm tán loạn biết là tâm tán loạn; đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm; tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng; tâm thiền định biết là tâm thiền định, tâm không thiền định biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát.” Này thanh niên Bà-la-môn? ví như một người đàn bà, một người đàn ông, một thiếu niên trẻ hay một thanh niên ưa trang sức, nhìn mặt của mình trong



tấm gương trong sạch, sáng suốt hay một chậu nước trong. Nếu mặt có tỳ vết, liền biết mặt có tỳ vết; nếu mặt không có tỳ vết, liền biết mặt không có tỳ vết. Cũng vậy5 này thanh niên Bà-la-môn, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không câu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến Tha tâm thông. Tỷ-kheo sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của mọi người với tâm của mình, vi ấy biết được như sau: "Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm khônệ tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân, tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si, tâm không có si biết là tâm không có si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm tán loạn biết là tâm tán loạn; đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm; tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng; tâm thiền đinh biết là tâm thiền đinh, tâm không thiền định biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát." Đó là trí tuệ của vị ấy. 477. Với tâm định tĩnh, thuần tinh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản

như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm? hướng tâm đến Túc mạng minh. Vi ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi dòi, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, môt trăm ngàn dòi, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại kiếp và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này5 dòng họ như thế này, giai cáp như thê này, ăn uông như thê này, thọ khô lạc như thế này? tuổi thọ đên mức như thế nàỵ. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ5 tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này5 ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này. tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở day." Như vậy, Tỷ-kheo nhớ đen nhiều đời song quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này thanh niên Bà-la-môn5 ví như một người đi từ làng mình đến làng khác, từ làng ấy đi đến một làng khác nữa5 và từ làng này lại trở về làng của mình. Người ấy nghĩ: "Ta từ làng của mình đi đến làng kia, nơi đây ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lăng như thế này. Từ làng kia ta đi đến làng nọ5 tại đấy ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ nơi làng nọ, ta đã trở về làng của ta." Như vậy, này thanh niên Bà-la-môn, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không câu nhiêm, không phiên não, nhu nhuyễn, dê sử dụng, vững chác, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đen Túc mạng minh. Vi ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bôn mươi đời, năm mươi dòi, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn dời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại kiếp và thành kiếp. Vị ấy nhớ: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ



như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này5 tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ, tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn u6ng như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chét tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở day?9 Như vậy5 Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Đó là trí tuệ của vị ấy. 478. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng: "Này các Hiền giả, những Tôn giả này làm những điều ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thđọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh vê thân, lòi và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, cõi đời này.” Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằnẹ chúng sanh,

người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may man, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng. Này thanh niên Bà-la-môn? ví như một tòa lầu có thượng dài, giữa ngã tư đường, một người có mắt đứng trên ấy, sẽ thấy những người đi vào nhà, đi từ nhà ra, đi qua lại trên đường, ngôi ở giữa ngã tư hay trên đài thượng. Người ấy nghĩ: "Những người này đi vào nhà, những người này đi từ nhà ra, những người này đi qua lại trên đường, những người này ngồi giữa ngã tư, trên đài thượng.59 Cũng vậy, này thanh niên Bà-la-môn, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không câu nhiêm, không phiên não, nhu nhuyên, dê sử dụng, vững chác, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rang chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ5 kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng: "Này các Hiền giả, những chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, lời và ý5 phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm các thiện hạnh về thân, lời và ý5 không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, cõi đời này," Như vậy, với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh, vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng. Đó là trí tuệ của vị ấy.



479. Với tâm đinh tinh, thuân tịnh, trong sáng, không câu nhiêm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy5 Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ấy biêt như thật: "Dây là khổ9\ biết như thật: "Đây là nguyên nhân của khổ9\ biết như thật: "Dây là khổ diet", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến khổ diet", biết như thật: "Đây là những lậu hoặc", biết như thật: 6CĐây là nguyên nhân của lậu hoặc", biết như thật: "Dây là sự diệt trừ các lậu hoặc", biết như thật: "Bây là con đường đưa đen sự diệt trừ các lậu ho^c." Nhờ hiêu biêt như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vị ây thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, vi ấy khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã gii thoát." Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa." Này thanh niên Bà-la-môn, ví như tại dãy núi lớn có một hồ nước thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Một người có mắt đứng trên bờ sẽ thấy con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng một chỗ. Vị ấy nghĩ: "Đây là hồ nước thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Đây là những con hên, con sè), những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một ch&" Cũng vậy, này thanh niên Bà-la-môn, với tâm định tĩnh, thuần tinh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ấy tuệ tri như thật: 6tĐây là khổ9\ tuệ tri như thật: "Đây là nguyên nhân của kh8", tuệ tri như thật: "Đây là sự diệt khổ9\ tuệ tri như thật: "Đây là con đường đưa đến diệt kh8", tuệ tri như thật: "Bây là những lậu

hoặc”, tuệ tri như thật: "Đây là nguyên nhân của lậu hoác", tuệ tri nhu thật: "Dây là sự diệt trừ các lậu hoặcj\ tuệ tri như thật: uĐây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc.,, Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vi ấy thoát khỏi dục lậu5 thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát.” Vi ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa.,, Đó là trí tuệ của vị ấy. 480. Này thanh niên Bà-la-môn5 đó là Thánh tuệ uẩn ma Thế Tôn tán thán và Ngài đã khích lệ, khuyến đạo, y chỉ mọi người theo pháp ấy, không còn pháp nào cao thượng hơn cần phải hành trì.  Thật vi diệu thay, Tôn giả Ānanda! Thật hy hữu thay, Tôn giả Ānanda! Tôn giả Ānanda, Thánh tuệ uẩn này thật viên mãn, không phải không viên mãn. Tôn giả Ānanda, tôi không thấy Thánh tuệ uẩn viên mãn này ở những Sa-môn5 Bà-la-môn nào ngoài giáo hội này, không còn pháp nào cao thượng hơn cần phải hành trì. Thật vi diệu thay, Tôn giả Ānanda! Thật vi diệu thay, Tôn giả Ānanda! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bi che kín, chỉ đường cho những người bi lạc hướng, đem đèn sáng



vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Ānanda dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Tôn giả Ānanda, con xin quy y Thế Tôn Gotama, quy y Pháp, và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Ānanda nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*